

## PHỤ LỤC 01

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN BÊ TÔNG HÓA GIAO THÔNG NÔNG THÔN, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Loại đường	Tổng chiều dài đường giao thông nông thôn trên địa bàn (Km)	Số Km đường đã bê tông hoá đến cuối năm 2015 (Km)	Ước kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 (Km)	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016 - 2020	Lũy kế kết quả thực hiện đến cuối năm 2020 (Km)	Tỷ lệ bê tông hóa trên tổng chiều dài đường	Số Km đường chưa bê tông hóa đến cuối năm 2020 (Km)	Tỷ lệ
1	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện	1.597,951	1.348,769	216,704	99%	1.565,473	98%	32,478	2%
2	Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp	2.558,583	1.400,222	831,134	489%	2.231,356	87%	327,227	13%
3	Đường ngõ, xóm	3.250,380	1.074,111	1.445,027	850%	2.519,138	78%	731,242	22%
4	Đường trục chính nội đồng	1.762,048	264,420	627,646	571%	892,066	51%	869,982	49%
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.168,962</b>	<b>4.087,522</b>	<b>3.120,512</b>	<b>191%</b>	<b>7.208,034</b>	<b>79%</b>	<b>1.960,928</b>	<b>21%</b>